

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
BÀI 80 - ĐỨC CHÚA JÊSUS SAI CÁC MÔN ĐỒ CỦA NGÀI ĐI TRUYỀN GIÁO.
Phần 10 - Cái giá người tin Chúa phải trả để được lại sự sống cho linh hồn mình.

Ma-thi-ơ 10:39: **Ai gìn giữ sự sống mình, thì sẽ mất; còn ai vì cơ ta mất sự sống mình, thì sẽ tìm lại được.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ³⁹**He that findeth**^{G2147} **his life**^{G5590} **shall lose**^{G622} **it: and he that loseth**^{G622} **his life**^{G5590} **for my sake**^{G1752} **shall find**^{G2147} **it.**

Bản The Amplified Bible chép: **Whoever finds his [lower] life will lose it [the higer life], and whoever loses his [lower] life on My account will find it [the higer life].**

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **gìn giữ** trong câu 39 này, thì nguyên bản tiếng Hy-lạp chép là chữ ΕΥΡΙΣΚΩ- **heurisko**, số 2147 có nghĩa là: *sự tìm thấy, vật tìm thấy, kiếm được, lấy được, thu được, giành được, trông thấy, nghe thấy, ngửi thấy*;

Chữ **gìn giữ** ΕΥΡΙΣΚΩ- **heurisko** mang ý nghĩa của sự người ta tìm kiếm và hy vọng tìm được, nhưng chưa hoàn toàn đạt được, chưa hoàn toàn sở hữu được điều người ta nhìn thấy, nhận thấy bằng các giác quan của xác thịt hay bằng sự suy tưởng của mình.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **sự sống** trong câu 39 này, thì nguyên bản tiếng Hy-lạp chép là chữ ΨΥΧΗ- **psuche**, số 5590 có nghĩa là: *hơi thở (liên quan đến tâm linh, hồn, bao gồm tâm trí, tâm hồn của con người)*;

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **mất** trong câu 39 này, thì nguyên bản tiếng Hy-lạp chép là chữ ΑΠΟΛΛΥΜΙ- **apollumi**, số 622 có nghĩa là: *bị phá huỷ hoàn toàn, bị mất hiệu lực hoàn toàn; bị diệt vong; bị thất bại, bị hư hỏng, bị chết, bị mất không còn nữa*;

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **vì cơ** trong câu 39 này, thì nguyên bản tiếng Hy-lạp chép là chữ ἜΝΕΚΕΝ- **heneken**, số 1752, có nghĩa là: *ý muốn của; lý do, nguyên nhân, lợi ích*;

Chúng ta hãy nhìn vào Lời Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh để nhận biết cách chính xác và hoàn hảo nhất về sự sống của loài người ở trên trái đất này, vì Lời Đức Chúa Trời không bao giờ qua đi nhưng hằng còn đến đời đời.

1- Lý lịch, bản khai sinh của loài người trên đất này:

Sáng thế ký 1:26-31: **Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nay, ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đặng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.**

Kinh-Thánh chép rõ rằng Đức Chúa Trời hằng sống đã ban phước cho loài người và mạng lệnh cho loài người: **Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.**

Đức Chúa Trời đã tạo nên trái đất cùng muôn vật, từ các loài thực vật mọc trên đất hay sống trong nước hoặc nước ngọt (nước sông, hồ, ao, suối) hay nước mặn (nước biển), đến các loài động vật hoặc sống trên cạn hay dưới nước, hoặc hay bò hoặc hay bay trong khoảng không trên trời và Đức Chúa Trời giao các loài động vật đó cho loài người cai trị. Đức Chúa Trời đã tạo nên môi trường cung cấp thực phẩm cho loài người cùng các loài động, thực vật mà Ngài đã tạo nên trên trái đất này cùng tạo nên bầu trời với các hành tinh trong đó để cung cấp ánh sáng và định thời gian cùng các mùa cho trái đất để phục vụ sự sống cho loài người cũng như cho muôn vật trên trái đất này. Như vậy, Đức Chúa Trời đã tạo nên muôn vật trên đất này và Ngài cũng đã ban sự sống cho muôn vật và những sự để duy trì sự sống cho muôn vật đó. Không có một công việc nào mà Đức Chúa Trời đã tạo nên để khiến cho muôn vật phải chết và cũng không có một ý tưởng nào của

Đức Chúa Trời nói đến sự chết trong các công việc của Ngài, bởi vì Đức Chúa Trời là Đấng hằng sống và tốt lành.

2- Loài người được tạo nên - cấu tạo của loài người xác thịt và nguồn sự sống của loài người:

Sáng thế ký 2:4-25: Ấy là gốc tích trời và đất khi đã dựng nên, trong lúc Giê-hô-va Đức Chúa Trời dựng nên trời và đất. Vả, lúc đó, chưa có một cây nhỏ nào mọc ngoài đồng, và cũng chưa có một ngọn cỏ nào mọc ngoài ruộng, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chưa có cho mưa xuống trên đất, và cũng chẳng có một người nào cày cấy đất nữa. Song có hơi nước dưới đất bay lên tươi khắp cùng mặt đất, Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh. Đoạn, Giê-hô-va Đức Chúa Trời lập một cảnh vườn tại Ê-đen, ở về hướng Đông, và đặt người mà Ngài vừa dựng nên ở đó. Giê-hô-va Đức Chúa Trời khiến đất mọc lên các thứ cây đẹp mắt, và trái thì ăn ngon; giữa vườn lại có cây sự sống cùng cây biết điều thiện và điều ác. Một con sông từ Ê-đen chảy ra đặng tưới vườn; rồi từ đó chia ra làm bốn ngả. Tên ngả thứ nhất là Bi-sôn; ngả đó chảy quanh xứ Ha-vi-la, là nơi có vàng. Vàng xứ này rất cao; đó lại có nhũ hương và bích ngọc. Tên sông thứ nhì là Ghi-hôn, chảy quanh xứ Cu-sơ. Tên sông thứ ba là Hi-đê-ke, chảy về phía đông bờ cõi A-si-ri. Còn sông thứ tư là sông Ơ-phơ-rát. Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trông và giữ vườn. Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Loài người ở một mình thì không tốt; ta sẽ làm nên một kẻ giúp đỡ giống như nó. Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy đất nắn nên các loài thú đồng, các loài chim trời, rồi dẫn đến trước mặt A-đam đặng thử xem người đặt tên chúng nó làm sao, hầu cho tên nào A-đam đặt cho mỗi vật sống, đều thành tên riêng cho nó. A-đam đặt tên các loài súc vật, các loài chim trời cùng các loài thú đồng; nhưng về phần A-đam, thì chẳng tìm được một ai giúp đỡ giống như mình hết. Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm cho A-đam ngủ mê, bèn lấy một xương sườn, rồi lấp thịt thế vào. Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã lấy nơi A-đam làm nên một người nữ, đưa đến cùng A-đam. A-đam nói rằng: Người này là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người này sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có. Bởi vậy cho nên người nam sẽ lìa cha mẹ mà dính dứu cùng vợ mình, và cả hai sẽ trở nên một thịt. Vả, A-đam và vợ, cả hai đều trần truồng, mà chẳng hổ thẹn.

3- Loài người đã sa vào sự chết như thế nào ?

Công việc của loài người là trông vườn và giữ vườn Ê-đen của Đức Chúa Trời, điều đó có nghĩa là loài người phải hầu việc Đức Chúa Trời và vườn Ê-đen là sản nghiệp của Đức Chúa Trời chứ không phải là của loài người, vì loài người đã không tự tạo nên mình và cũng không tạo nên bất kỳ điều gì ở trên đất này, nhưng loài người được ăn các trái cây cùng các loại thực vật do Đức Chúa Trời tạo nên để nuôi sống thân thể xác thịt mình. Đức Chúa Trời đã không cho phép loài người được ăn trái cây biết điều thiện và điều ác và Đức Chúa Trời cảnh cáo loài người, nếu loài người ăn trái cây biết điều thiện và điều ác thì loài người sẽ chết. Tự trái cây biết điều thiện và điều ác không phải là sự chết, nhưng hành vi ăn trái mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn đó là hành vi ăn trộm tài sản của Đức Chúa Trời và hành vi đó là tội lỗi khinh dể mạng lệnh của Đức Chúa Trời.

Trách nhiệm của loài người là quản trị đất và bắt đất phục tùng (các mạng lệnh của Đức Chúa Trời) và như vậy, tâm linh của loài người (A-đam) phải cai trị cả xác thịt bằng bụi đất của mình phải vâng phục mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Tâm linh của loài người được tạo nên bằng hơi thở của Đức Chúa Trời nên thuộc về trời, nghĩa là thuộc về trên cao, còn thân thể xác thịt của loài người được tạo nên bằng bụi đất, nên thuộc về đất và ở dưới thấp. Vật thuộc về đất phải vâng phục quyền cai trị của vật thuộc về trời. Vật ở dưới thấp phải vâng phục quyền ở trên cao hơn mình, đó là nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời.

1 Cô-rinh-tô 15:47-50: Người thứ nhất bởi đất mà ra, là thuộc về đất, người thứ hai bởi trời mà ra. Người thuộc về đất thế nào, thì những kẻ thuộc về đất cũng thế ấy; người thuộc về trời thế nào, thì những kẻ thuộc về trời cũng thế ấy. Như chúng ta đã mang ảnh tượng của người thuộc về đất, thì chúng ta cũng sẽ mang ảnh tượng của người thuộc về trời. Hỡi anh em, tôi đoán quyết rằng thịt và máu chẳng hưởng nước Đức Chúa Trời được, và sự hay hư nát không hưởng sự không hay hư nát

được.

Trách nhiệm của A-đam (người thứ nhất trên đất này) là phải cai trị muôn vật được Đức Chúa Trời tạo nên bằng bụi đất, trong đó có Ê-va, là người được Đức Chúa Trời tạo nên bằng xương và thịt của A-đam nên thuộc về đất và trong sự cai trị đó, A-đam phải dạy cho Ê-va tất cả mọi điều mà Đức Giê-hô-va đã phán dạy mình, hầu cho cả hai người phải vâng phục trọn vẹn các mạng lệnh của Đức Chúa Trời.

Nhưng A-đam đã không làm trọn công việc này, vì thế cho nên khi Sa-tan, trong thân thể của con rắn đã lừa được Ê-va, khiến người hái trái cây trái cây biết điều thiện và điều ác mà ăn ngay trong lúc A-đam đang ở gần người, rồi khi Ê-va đưa trái đó cho thì A-đam cũng nhận lấy và ăn trái cây biết điều thiện và điều ác đó nữa. Như vậy, A-đam (loài người) đã phạm tội chối bỏ Lời Đức Chúa Trời nhưng lại nghe theo lời vợ, là bóng về chính xác thịt của mình để ăn trái mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, để rồi cả A-đam và Ê-va đều phải chết và như vậy, chính loài người đã chọn sự chết chứ không phải do Đức Chúa Trời đem lại sự chết cho loài người.

Sáng thế ký 3:6-19: Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân. Lỗi chiều, nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, A-đam và vợ ẩn mình giữa bụi cây, để tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Giê-hô-va Đức Chúa Trời kêu A-đam mà phán hỏi rằng: Người ở đâu? A-đam thưa rằng: Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi vì tôi lỏa lồ, nên đi ẩn mình. Đức Chúa Trời phán hỏi: Ai đã chỉ cho người biết rằng mình lỏa lồ? Người có ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn đó chẳng? Thưa rằng: Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán hỏi người nữ rằng: Người có làm điều chi vậy? Người nữ thưa rằng: Con rắn dỗ dành tôi và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người. Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người. Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.

Như vậy, Lời Đức Chúa Trời đã cho chúng ta thấy sự sống của loài người là do Đức Chúa Trời ban cho còn sự chết lại do loài người tự chọn lấy cho mình và nguyên nhân khiến loài người phải chết là hành vi loài người (A-đam) không vâng giữ Lời Đức Chúa Trời, nhưng là nghe theo lời của Ê-va (hành vi của Ê-va đưa trái cây biết điều thiện và điều ác cho A-đam) chính là nguyên nhân khiến loài người phải chết.

Vì Ê-va ra từ xác thịt của A-đam nên khi A-đam nghe theo Ê-va (vợ mình) thì điều đó có nghĩa là A-đam (tâm linh loài người) nghe theo ý muốn của xác thịt mình vậy.

Loài người không thể tìm lại được sự sống mình, bởi vì sự sống của loài người không phải tự nhiên mà có, nhưng đến bởi Đức Chúa Trời cũng như muôn vật đều bởi Đức Chúa Trời mà có vậy.

Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài qua hơi thở của miệng Ngài mà dựng nên muôn vật và như vậy, hết thảy mọi sự sống đều bởi Lời Đức Chúa Trời mà được dựng nên.

Gióp 33:4: Thân Đức Chúa Trời đã sáng tạo tôi, hơi thở của Đấng Toàn năng ban cho tôi sự sống.
Thi-Thiên 33:6: Các tầng trời được làm nên bởi lời Đức Giê-hô-va, cả cơ binh trời bởi hơi thở của miệng Ngài mà có.

Giăng 1:1-4: Ban đầu có Lời (của Đức Chúa Trời), Lời (của Đức Chúa Trời) ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời (của Đức Chúa Trời) là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài (Lời của Đức Chúa Trời). Trong Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người.

Để cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết (*quyền lực của ma quỷ*), Đức Chúa Trời đã ban cho loài người con đường của sự sống lại và sự sống đời đời mà con đường đó chính là luật pháp công

bình của Đức Chúa Trời, là các Lời được phán ra bởi miệng của Đức Chúa Trời, hầu cho trong hết thảy loài người, hễ ai làm theo Lời Đức Chúa Trời thì tâm linh của người ấy sẽ được sự sống lại và sự sống đời đời và con đường đó được gọi là Tin-Lành cho loài người.

Cô-lô-se 1:1-20: Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, cùng Ti-mô-thê là anh em, gởi cho các anh em chúng ta ở thành Cô-lô-se, là những người thánh và trung tín trong Đấng Christ: nguyên xin anh em được ân điển và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta! Trong khi chúng tôi cầu nguyện cho anh em không thôi, thì cảm tạ Đức Chúa Trời là Cha Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta. Vì chúng tôi đã nghe về đức tin của anh em nơi Đức Chúa Jê-sus Christ và về sự yêu thương của anh em đối với mọi thánh đồ, vì có sự trông cậy để dành cho anh em ở trên trời là sự trước kia anh em đã nhờ đạo Tin Lành chân thật (*nguyên văn chép là: whereof ye heard before in the word of the truth of the gospel - mà anh em đã nghe trước đó trong lời của lễ thật của Tin-Lành;*) mà biết đến. Đạo Tin Lành đó ở giữa anh em cũng như ở trong cả thế gian; lại kết quả và tấn bộ cũng như trong anh em, từ ngày mà anh em đã nghe rao truyền ơn Đức Chúa Trời và đã học cho thật biết ơn đó, y như Ê-pháp-ra là bạn đồng sự thiết nghĩa với chúng tôi đã dạy anh em; người giúp đỡ chúng tôi như một kẻ giúp việc trung thành của Đấng Christ, và đã tỏ ra cho chúng tôi biết lòng yêu thương mà anh em cảm chịu bởi Đức Thánh Linh. Cho nên, chúng tôi cũng vậy, từ ngày nhận được tin đó, cứ cầu nguyện cho anh em không thôi, và xin Đức Chúa Trời ban cho anh em được đầy dẫy sự hiểu biết về ý muốn của Ngài, với mọi thứ khôn ngoan và hiểu biết thiêng liêng (*thuộc linh*) nữa, hầu cho anh em ăn ở cách xứng đáng với Chúa, đặng đẹp lòng Ngài mọi đường, nẩy ra đủ các việc lành, càng thêm lên trong sự hiểu biết Đức Chúa Trời, nhờ quyền phép vinh hiển Ngài, được có sức mạnh mọi bề, để nhịn nhục vui vẻ mà chịu mọi sự. Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng: Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thảy mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài. Ấy cũng chính Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu Hội thánh. Ngài là ban đầu sanh trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng. Vì chúng Đức Chúa Trời đã vui lòng khiến mọi sự đầy dẫy của mình chứa trong Ngài, và bởi huyết Ngài trên thập tự giá, thì đã làm nên hòa bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời.

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i, Ngài đã phán rõ về mục đích của việc Ngài ban luật pháp này và trách nhiệm của loài người đối với luật pháp của Ngài liên quan đến sự sống lại và sự sống đời đời của tâm linh loài người, rằng:

Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các ngươi rằng ta đã đặt trước mặt ngươi sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rủa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho ngươi và dòng dõi ngươi được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (*tôn trọng*) Ngài; vì Ngài là sự sống ngươi và làm cho ngươi được sống lâu, đặng ngươi ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ ngươi, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

Lê-vi ký 18:4-5: Các ngươi hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Các chữ sống và sự sống được chép trong các câu trên đó là chữ חַיִּים - chayay, số 2425 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: sống, sự sống lại, sự sống thành công, sự sống được phục hồi, sự sống mạnh mẽ, sự sống được duy trì, được bảo vệ;

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên thì hết thảy loài người cũng như dân Y-sơ-ra-ên đang sống trong bóng của sự chết, nghĩa là tâm linh của loài người đang sống trong thân thể xác thịt của chính mình và mỗi một ngày sự sống của nó nhích lại gần cái chết của thân thể xác thịt đó, vì theo như sự

phán xét của Đức Chúa Trời trong ngày Ngài phán xét loài người và phán xét con rắn tại nơi vườn Ê-đen rằng: **Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.** (Sáng thế ký 3:17-19)

Dân Y-sơ-ra-ên đã tiếp nhận luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng người ta đã không tập trung vào các mạng lệnh của Đức Chúa Trời nên họ không thật sự hiểu được giá trị của sự sống mà Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho họ phải chọn sự sống để sống và làm theo hầu cho tâm linh của họ được sự sống lại và được sự sống đời đời.

Cho đến tận ngày nay, kể từ khi loài người được nhận lãnh luật pháp - tức là con đường của sự sống lại và sự sống đời đời cho tâm linh (*còn được gọi là linh hồn*) loài người, đã trải qua 3293 năm tính theo lịch của thế giới với 365 ngày/năm, vì Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i là năm 1445 B.C. tính theo lịch của Y-sơ-ra-ên là 360 ngày/năm, tức là năm 1279 B.C. tính theo lịch thế giới. Nhưng rất nhiều người tin Chúa, tức là những người tiếp nhận Đức Chúa Jêsu Christ là Cứu Chúa của linh hồn mình mà vẫn không nhận biết ý nghĩa cùng giá trị quan trọng của việc vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời, tức là tiếp nhận con đường của sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình, mặc dù Đức Chúa Jêsu đã phán rất rõ ràng, Ngài là con đường của sự sống đời đời và ngoài Ngài ra, không ai có thể đến được với Đức Chúa Cha, tức là Đức Chúa Trời toàn năng, Đấng ban sự sống cho muôn vật.

Giăng 14:1-7: Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa. Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các người đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các người cũng ở đó. Các người biết ta đi đâu, và biết đường đi nữa. Thô-ma thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi chẳng biết Chúa đi đâu; làm sao biết đường được? Vậy Đức Chúa Jêsu đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các người biết ta, thì cũng biết Cha ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài.

Khi dân Y-sơ-ra-ên được Đức Giê-hô-va giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô, Pha-ra-ôn đã ra lệnh cho quân đội của hắn và chính hắn đã dấy lên đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên hòng bắt họ lại làm tôi mọi cho hắn và trong hoàn cảnh đó, dân Y-sơ-ra-ên đã sợ hãi và muốn trở lại xứ Ê-díp-tô hầu cho họ được sống dù phải làm tôi mọi cho xứ đó.

Xuất Ê-díp-tô ký 14:5-12: Vả, họ báo cùng vua Ê-díp-tô rằng dân Hê-bơ-rơ đã trốn đi rồi. Lòng Pha-ra-ôn và quân thần đối cùng dân đó bèn thay đổi, nói rằng: Chúng ta đã làm chi vậy, tha dân Y-sơ-ra-ên đi để khỏi phục dịch ta nữa sao? Pha-ra-ôn bèn thặng xe và đem dân mình theo. Người đem sáu trăm xe thượng hạng và hết thảy xe trong xứ Ê-díp-tô, trên mỗi xe đều có chiến binh cả. Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô, cứng lòng, đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên; nhưng dân này đã ra đi một cách dạn dĩ. Người Ê-díp-tô và cả ngựa xe, lính kỵ, cùng toán binh của Pha-ra-ôn đều đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên, gặp đang đóng đồn nơi bờ biển, gần Phi-ha-hi-rốt, ngang Ba-anh-Sê-phôn. Vả, khi Pha-ra-ôn đến gần, dân Y-sơ-ra-ên ngược mắt lên, thấy dân Ê-díp-tô đuổi theo, bèn lấy làm hãi hùng, kêu van Đức Giê-hô-va. Chúng lại nói cùng Môi-se rằng: Xứ Ê-díp-tô há chẳng có nơi mộ phần, nên nổi người mới dẫn chúng tôi vào đồng vắng đặng chết sao? Người đưa chúng tôi ra xứ Ê-díp-tô để làm chi? Chúng tôi há chẳng có nói cùng người tại xứ Ê-díp-tô rằng: Để mặc chúng tôi phục dịch dân Ê-díp-tô, vì thà rằng phục dịch họ còn hơn phải chết nơi đồng vắng?

Ngày nay, nhiều người mang danh là người tin Chúa cũng hành động giống như dân Y-sơ-ra-ên **khi** bị đạo binh của Pha-ra-ôn đuổi theo vậy, vì họ không có sự hiểu biết về sự sống lại và sự sống đời đời của tâm linh mình và lý do khiến cho những người ấy không có sự hiểu biết về sự sống của tâm linh và sự sống lại của thân thể như Lời Chúa đã chép đó là vì hai lý do:

Một là những người đó không thật lòng tin có Đức Chúa Trời và vì họ ham muốn những sự thuộc về thế gian, tức là những sự mà xác thịt của người ta ham muốn, nên Đạo của Đức Chúa Trời không có chỗ mọc lên trong lòng họ, nên quyền phép của Tin-Lành không thể phát huy để giải cứu, giải phóng và giải thoát họ ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, như Chúa Jêsu đã phán:

Mác 4:13-20: Đoạn, Ngài phán rằng: Các người không hiểu thí dụ ấy sao? Vậy thì thế nào hiểu mọi thí dụ được? Người gieo giống ấy là gieo đạo. Những kẻ ở dọc đường là kẻ đã chịu đạo gieo nơi mình; nhưng vừa mới nghe đạo, tức thì quỷ Sa-tan đến, cướp lấy đạo đã gieo trong lòng họ đi. Cũng vậy, những người chịu giống gieo nơi đất đá sỏi, là những kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; song vì trong lòng họ không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, nên nổi gặp khi vì cơ đạo mà xảy ra sự cực khổ, bất bớ, thì liền vấp phạm. Còn những kẻ chịu giống gieo nơi bụi gai, là kẻ đã nghe đạo; song sự lo lắng về đời này, sự mê đắm về giàu sang, và các sự tham muốn khác thấu vào lòng họ, làm cho nghẹt ngòi đạo, và trở nên không trái. Nhưng, những người chịu giống gieo vào nơi đất tốt, là kẻ nghe đạo, chịu lấy và kết quả, một hạt ra ba chục, hạt khác sáu chục, hạt khác một trăm.

Hai là những người mang danh là người rao giảng Tin-Lành đã chưa nhận được quyền phép của Đức Thánh-Linh mà lý do họ chưa nhận được quyền phép của Đức Thánh-Linh ấy là họ đã không để Chúa kêu gọi mình làm công việc đó, nhưng tự ý nhảy vào chức vụ đó, là chức vụ của Môi-se và hành vi đó được gọi là nhảy vào từ nơi khác chứ không phải bởi cửa mà vào chuồng chiên, nên Đức Thánh-Linh (là Đấng canh cửa) đã không nhận biết họ và không thể trang bị những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời được, vì thế cho nên những người đó không thể hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, đồng nghĩa với việc những người đó không có bánh và không có nước hằng sống của Đức Chúa Trời, là những sự dành cho sự sống của những tâm linh được gọi là chiên của Đức Chúa Trời. Chính những người đó cũng không nhận biết lễ thật và chưa hề vào được Nước Đức Chúa Trời nên họ không thể nào dắt những người theo họ mà vào được Nước Đức Chúa Trời và càng không thể hiểu được Lễ thật của Đức Chúa Trời.

Khi tâm linh của người tin Chúa (*được Lời Chúa gọi là người mạnh sức*) chưa được tái sinh (*tức là chưa được sống lại*) thì làm thế nào họ có thể chống trả được quyền lực của ma quỷ (*mà đạo bình của Pha-ra-ôn là bóng*)? Chính vì tâm linh của những người đó chưa được tái sinh nên họ không có được các khí giới chiến của Đức Chúa Trời và họ không thể thắng được những sự sợ hãi mà ma quỷ đã lập đồn lũy trong xác thịt của những người đó từ khi họ còn nằm ở trong lòng mẹ. Điều đó không có nghĩa là những người tin Chúa không thể nào đánh thắng được quyền lực của ma quỷ, nhưng điều quan trọng nhất là chính mỗi người tin Chúa phải nhận biết trách nhiệm của mình là phải có đức tin nơi Đức Chúa Trời và Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, nghĩa là người tin Chúa phải tin chắc vào quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, rằng nếu người tin Chúa tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời thì người ấy phải vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời và chính quyền phép trong Lời Đức Chúa Trời sẽ gìn giữ họ khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, vì quyền lực của ma quỷ chỉ có được sức mạnh khi người ta phạm tội mà thôi, còn khi người ta vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời thì tội lỗi không còn cai trị trên xác thịt của người ta nữa và ma quỷ không có quyền chiếm đoạt thân thể của một người nào khi mà người đó không phạm tội, vì ma quỷ chỉ là công cụ trong tay Đức Chúa Trời để hành phạt những người phạm tội má thôi.

Những người ham muốn cuộc sống nhục dục nơi thế gian sẽ không thể nào làm theo được Lời Đức Chúa Trời, vì những sự ham muốn của họ là trái nghịch với bản tánh của Đức Chúa Trời và nghịch luật pháp công bình của Đức Chúa Trời và như vậy, số phận của những người đó sẽ bị hư mất đời đời.

Lu-ca 11:21-26: Khi một người mạnh sức cầm khí giới giữ cửa nhà mình, thì của cải nó vững vàng. Nhưng có người khác mạnh hơn đến thắng được, thì cướp lấy khí giới người kia đã nhờ cậy, và phân phát sạch của cải. Phàm ai không theo ta, thì nghịch cùng ta, ai không thấu hiệp với ta, thì tan lạc. Khi tà ma đã ra khỏi một người, thì đi đông dài các nơi khô khan để kiếm chỗ nghỉ. Kiếm không được, thì nó nói rằng: Ta sẽ trở về nhà ta là nơi ta mới ra khỏi. Nó trở về, thấy nhà quét sạch và dọn dẹp tử tế, bèn đi rủ bảy quỷ khác dữ hơn mình vào nhà mà ở; vậy số phận người này lại khốn khổ hơn phen trước.

Ma-thi-ơ 10:39: Ai gìn giữ sự sống mình, thì sẽ mất; còn ai vì cơ ta mất sự sống mình, thì sẽ tìm lại được.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ³⁹He that findeth ^{G2147} his life ^{G5590} shall lose ^{G622} it: and he that loseth ^{G622} his life ^{G5590} for my sake ^{G1752} shall find ^{G2147} it.

Bản The Amplified Bible chép: Whoever finds his [lower] life will lose it [the higher life], and

whoever loses his [lower] life on My account will find it [the higher life].

Nguyên văn câu 39 này có thể hiểu như sau: *Bất kỳ người nào hy vọng rằng mình có thể tìm được lại (giành được lại, kiếm được lại) sự sống cho xác thịt mình (finds his [lower] life), thì người đó sẽ mất sự sống của linh hồn mình (will lose it [the higher life]), còn người nào vì có ý muốn của Đức Chúa Jêsus Christ mà bị mất sự sống của xác thịt mình (whoever loses his [lower] life on My account) thì người ấy sẽ tìm lại được sự sống của linh hồn mình (will find it [the higher life]).*

Vì Đức Chúa Jêsus Christ từ Đức Chúa Cha mà đến thế gian này là để cứu chuộc loài người lại cho Đức Chúa Cha và ý muốn của Đức Chúa Jêsus Christ là, loài người hãy tin Đức Chúa Trời và tin đến Ngài, vì Ngài từ Đức Chúa Trời mà đến để ban giá cứu chuộc loài người, là giá mà loài người không thể tự tạo ra để cứu được linh hồn mình, nhưng nếu người ta tin vào Lời Đức Chúa Trời mà tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ và làm theo Lời Đức Chúa Trời như chính Đức Chúa Jêsus Christ đã làm, thì người đó sẽ nhận được giá cứu chuộc cho linh hồn mình.

Ma-thi-ơ 11:28-30: Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.

Chúa Jêsus đã phán dạy các môn đồ của Ngài hãy nhìn chăm vào Ngài, vì nếu Ngài sống (tức là sự sống lại sau khi bị người ta giết chết xác thịt) thì họ cũng sẽ sống. Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời (đến từ Đức Chúa Cha) sẽ giữ sự sống của linh hồn những người nào tin cậy, vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời sẽ được sự sống lại và sự sống đời đời nơi thiên đàng. Chúa Jêsus đã phán trước với các môn đồ của Ngài về con đường mà Ngài sẽ đi và những người nào muốn nhận được sự cứu rỗi cho linh hồn mình cũng sẽ phải đi, đó là làm theo Lời Đức Chúa Trời mà mục đích luật pháp của Đức Chúa Trời đã ban cho loài người ấy là để làm cho chết bản ngã của xác thịt người ta, là bản ngã (*bản tánh của xác thịt*) đã bị tội lỗi làm cho bị ô-ước thành nơi ẩn náu cho ma quỷ (tội lỗi). Chỉ khi nào bản ngã xác thịt của người ta nhờ luật pháp công bình của Đức Chúa Trời làm cho chết thì ma quỷ sẽ không còn cai trị được người ấy nữa, bấy giờ tâm linh của người ấy sẽ được sống lại để làm con của Đức Chúa Trời. Một ngày mà bản ngã xác thịt của người ta chưa chết, thì ma quỷ còn cầm buộc xác thịt người ấy trong quyền lực của sự tội và sự chết, vì thế cho nên ma quỷ tìm đủ mọi cách để cầm buộc người ta bằng quyền lực của sự sợ hãi hành động trong tâm trí của người ta, vì khả năng phân biệt điều thiện và điều ác ở trong xác thịt của người ta sẽ trở dậy để tìm cách giữ sự sống của xác thịt mình, như dân Y-sơ-ra-ên khi bị đạo binh của Pha-ra-ôn xứ Ê-díp-tô đuổi theo nơi bờ biển Đỏ vậy.

Lời Đức Chúa Trời có quyền phép giữ cho đức tin của người tin Chúa được vững vàng, nếu người ta tôn cao và tin cậy vào Lời Đức Chúa Trời, như Môi-se khi nghe Lời Đức Giê-hô-va phán về việc chính người phải giơ tay ra trên biển Đỏ để biển Đỏ phải rẽ ra cho dân Y-sơ-ra-ên đi qua vậy.

Xuất Ê-díp-tô ký 14:13-31: Môi-se đáp cùng dân sự rằng: Chớ sợ chi, hãy ở đó, rồi ngày nay xem sự giải cứu Đức Giê-hô-va sẽ làm cho các người; vì người Ê-díp-tô mà các người ngó thấy ngày nay, thì chẳng bao giờ ngó thấy nữa. Đức Giê-hô-va sẽ chiến cự cho, còn các người cứ yên lặng. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Sao người kêu van ta? Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên cứ đi; còn người hãy giơ gậy lên, đưa tay trên mặt biển, phân rẽ nước ra, thì dân Y-sơ-ra-ên sẽ xuống biển đi như trên đất cạn. Còn ta sẽ làm cho dân Ê-díp-tô cứng lòng theo dân Y-sơ-ra-ên xuống biển, rồi ta sẽ được rạng danh vì Pha-ra-ôn, cả đạo binh, binh xa, và lính kỵ người. Khi nào ta được rạng danh vì Pha-ra-ôn, binh xa, cùng lính kỵ người, thì người Ê-díp-tô sẽ rõ ràng ta là Đức Giê-hô-va vậy. Thiên sứ của Đức Chúa Trời đã đi trước trại quân của dân Y-sơ-ra-ên lộn lại đi sau; còn trụ mây vốn đi trước trại quân, lại ở về sau; trụ mây đứng về giữa khoảng trại người Ê-díp-tô và trại dân Y-sơ-ra-ên, làm ánh mây tối tăm cho đàng này, soi sáng ban đêm cho đàng kia; nên trọn cả đêm hai trại chẳng hề xấp gần nhau được. Và, Môi-se giơ tay ra trên biển, Đức Giê-hô-va dẫn trận gió đông thổi mạnh đến đùa biển lại trọn cả đêm; Ngài làm cho biển bày ra khô, nước phân rẽ. Dân Y-sơ-ra-ên xuống biển, đi như trên đất cạn; còn nước làm thành một tấm vách ngăn bên hữu và bên tả. Người Ê-díp-tô bèn đuổi theo; hết thảy ngựa, binh xa cùng lính kỵ của Pha-ra-ôn đều theo xuống giữa biển. Và, đến canh sáng, Đức Giê-hô-va ở trong lòng trụ mây và lửa, nhìn ra thấy trại quân Ê-díp-tô, bèn làm cho họ phải rối loạn.

Ngài tháo bánh xe của họ, khiến dẫn dắt cực nhọc. Người Ê-díp-tô bèn nói nhau rằng: Ta hãy trốn khỏi dân Y-sơ-ra-ên đi, vì Đức Giê-hô-va thế dân đó mà chiến cự cùng chúng ta. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay người ra trên biển, nước sẽ trở lấp người Ê-díp-tô, binh xa và lính kỵ của chúng nó. Môi-se bèn giơ tay mình ra trên biển, lối sáng mai, nước trở lấp phủ đáy biển lại, người Ê-díp-tô chạy trốn bị nước chặn; vậy Đức Giê-hô-va xô họ xuống giữa biển. Thế thì, nước trở lại bao phủ binh xa, lính kỵ của cả đạo binh Pha-ra-ôn đã theo dân Y-sơ-ra-ên xuống biển, chẳng còn sót lại một ai. Song dân Y-sơ-ra-ên đi giữa biển như trên đất cạn; nước làm thành vách ngăn bên hữu và bên tả. Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va giải cứu dân Y-sơ-ra-ên thoát khỏi tay người Ê-díp-tô; dân ấy thấy người Ê-díp-tô chết trên bãi biển. Dân Y-sơ-ra-ên thấy việc lớn lao mà Đức Giê-hô-va đã làm cho người Ê-díp-tô, nên kính sợ Ngài, tin Ngài và Môi-se, là tôi tớ Ngài.

Môi-se là người làm hình bóng về Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng từ trên trời xuống để dẫn muôn vàn kẻ phù tù trở về nhà Cha trên trời và Môi-se đã nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: Chớ sợ chi, hãy ở đó, rồi ngày nay xem sự giải cứu Đức Giê-hô-va sẽ làm cho các người; vì người Ê-díp-tô mà các người ngó thấy ngày nay, thì chẳng bao giờ ngó thấy nữa. Đức Giê-hô-va sẽ chiến cự cho, còn các người cứ yên lặng.

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài rằng: Nay, giờ đến, đã đến rồi, là khi các người sẽ tản lạc, ai đi đường nấy, và để ta lại một mình; nhưng ta không ở một mình, vì Cha ở cùng ta. Ta đã bảo các người những điều đó, hầu cho các người có lòng bình yên trong ta. Các người sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi! (Giăng 16:32-33)

Đức Chúa Jêsus đã phán rằng Ngài đã thắng thế gian rồi trước khi Ngài lên thập tự giá, vậy thì Chúa Jêsus đã lấy điều gì để Ngài cầm chắc được sự thắng thế gian trước khi Ngài phải bị đóng đinh trên thập tự giá? Câu trả lời đó là vì Ngài (Đức Chúa Jêsus Christ) đã vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Cha và cứ ở trong sự yêu thương của Cha và chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời ở trong Ngài (qua sự Ngài vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Cha) đã giữ sự sống cho Ngài.

Giăng 15:5-27: Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy. Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn. Điều răn của ta đây này: Các người hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các người. Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình. Ví thử các người làm theo điều ta dạy, thì các người là bạn hữu ta. Ta chẳng gọi các người là thầy tớ nữa, vì thầy tớ chẳng biết điều chủ mình làm; nhưng ta đã gọi các người là bạn hữu ta, vì ta từng tỏ cho các người biết mọi điều ta đã nghe nơi Cha ta. Ấy chẳng phải các người đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các người, để các người đi và kết quả, hầu cho trái các người thường đậu luôn: lại cũng cho mọi điều các người sẽ nhân danh ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các người. Ta truyền cho các người những điều răn đó, đặng các người yêu mến lẫn nhau vậy. Ví bằng người đời ghét các người, thì hãy biết rằng họ đã ghét ta trước các người. Nếu các người thuộc về thế gian, thì người đời sẽ yêu kẻ thuộc về mình; nhưng vì các người không thuộc về thế gian và ta đã lựa chọn các người giữa thế gian, bởi cơ đó người đời ghét các người. Hãy nhớ lời ta đã nói cùng các người: Thầy tớ chẳng lớn hơn chủ mình. Nếu họ đã bắt bớ ta, ắt cũng bắt bớ các người; bằng họ đã giữ lời ta, ắt cũng giữ lời các người. Nhưng vì danh ta họ sẽ lấy mọi điều đó đãi các người, bởi họ không biết Đấng đã sai ta đến. Nếu ta không đến và không phán dạy họ, thì họ chẳng có tội lỗi gì; song bây giờ họ không có thể chữa chối được tội lỗi mình. Kẻ nào ghét ta cũng ghét Cha ta nữa. Ví thử ta không làm giữa họ những việc mà chưa có người khác làm, thì họ vô tội, nhưng bây giờ họ đã thấy các việc ấy, và lại ghét ta cùng Cha ta. Dường ấy, để cho ứng nghiệm lời đã chép

trong luật pháp họ rằng: Họ ghét ta vô cớ. Khi nào Đấng Yên ủi sẽ đến, là Đấng ta sẽ bởi Cha sai xuống, tức là Thần lễ thật ra từ Cha, ấy chính Ngài sẽ làm chứng về ta. Còn các người cũng sẽ làm chứng về ta, vì các người đã ở cùng ta từ lúc ban đầu vậy.

Giăng 14:19-20: Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các người sẽ thấy ta; vì ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các người ở trong ta, và ta ở trong các người.

Nếu Đức Chúa Cha là Đức Chúa Trời Hằng Sống ở trong chúng ta thì quyền lực nào có thể làm cho linh hồn chúng ta chết được, vì Đấng Hằng Sống ban sự sống cho mọi loài theo ý quyết đoán của Ngài?

Chúa Jêsus đã cảnh báo về những sự bắt bớ sẽ xảy đến trên hết thảy những người tin Ngài và đó là điều Đức Chúa Trời cho phép xảy ra để thử thách đức tin của mọi người tin Ngài và những người tin Ngài sẽ phải chứng minh đức tin và tình yêu của mình đối với Lời Đức Chúa Trời và đối với Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng đã cứu chuộc mình bằng chính huyết của Ngài.

Khi sự bắt bớ xảy đến trên những người tin Chúa, thì tùy theo sự kêu gọi và tùy theo những sự đã định trước của Đức Chúa Trời đối với mỗi người mà sức nặng của sự bắt bớ sẽ có các mức độ khác nhau và những sự ban thưởng của Nước Đức Chúa Trời đối với những người chiến thắng cũng khác nhau vậy.

Khải huyền 2:8-11: **Hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Si-mi-ê-c-nơ rằng: Đây là lời phán của Đấng trước hết và Đấng sau cùng, Đấng chết rồi mà đã sống lại: Ta biết sự khốn khó nghèo khổ của người (dầu người giàu có mặc lòng), và những lời gièm pha của kẻ xưng mình là người Giu-đa, mà kỳ thực không phải, chúng nó vốn thuộc về hội quỷ Sa-tan. Người chớ ngại điều mình sẽ chịu khổ. Đây, ma quỷ sẽ quăng nhiều kẻ trong các người vào ngục, hầu cho các người bị thử thách; các người sẽ bị hoạn nạn trong mười ngày. Khá giữ trung tín cho đến chết, rồi ta sẽ ban cho người mũ triều thiên của sự sống. Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh rằng: Kẻ nào thắng, sẽ chẳng bị hại gì về lần chết thứ hai.**

Trong cuộc sống thường ngày, khi người ta đã được báo trước những sự sẽ xảy đến thì người ta chắc chắn sẽ tìm mọi cách mà mình có thể để hoặc chống đỡ, hoặc là sẽ vượt qua sau khi đã chuẩn bị cho mình những sự cần thiết để có thể làm trọn được công việc ấy.

Đối với người tin Chúa cũng sẽ phải hành động như vậy, nhưng những sự mà thế gian toan định đó có thể sẽ thất bại nếu những sự họ phải vượt qua đó lại đến từ Đức Chúa Trời như một trừng phạt những công việc ác mà họ đã làm, còn đối với những người tin Chúa thì những sự thử thách mà họ phải vượt qua để chứng minh đức tin và tình yêu của người ấy đối với Đức Chúa Trời và đối với Đức Chúa Jêsus Christ thì nếu họ thật sự tin cậy vào Lời Đức Chúa Trời, thì họ chắc chắn sẽ vượt qua, dù thân thể xác thịt của người ấy có thể phải chết, nhưng linh hồn của người ấy chắc chắn không chết, nhưng sẽ được đón về thiên đàng và linh hồn người ấy sẽ nhận được mào triều thiên của sự sống đời đời như Đức Chúa Jêsus Christ đã hứa.

Một điều mà hết thảy mọi người tin Chúa đều phải cảnh giác trước những sự hay chết, bất toàn của xác thịt mình, vì nếu người ta không tỉnh thức và cảnh giác về sự yếu đuối của xác thịt mình, thì người ấy sẽ ngã trong giờ người ấy không ngờ.

Đức Chúa Jêsus đã phán trước cho các môn đồ của Ngài về sự sợ hãi của họ khi người ta sẽ kéo đến bắt Ngài, nhưng các môn đồ của Chúa Jêsus đã không hề nghĩ rằng sự sợ hãi lại có thể phá hủy đức tin của họ, vì thế cho nên khi người ta kéo đến bắt Đức Chúa Jêsus tại vườn Ghết-sê-ma-nê, mọi người đều bỏ chạy, để lại một mình Chúa Jêsus bị người ta bắt đem đi, y như Lời Chúa Jêsus đã báo trước vậy.

Giăng 16:32: **Này, giờ đến, đã đến rồi, là khi các người sẽ tản lạc, ai đi đường nấy, và để ta lại một mình; nhưng ta không ở một mình, vì Cha ở cùng ta.**

Mác 14:27-52: **Đức Chúa Jêsus phán cùng môn đồ rằng: Hết thảy các người sẽ gặp dịp vấp phạm; vì có chép rằng: Ta sẽ đánh kẻ chăn chiên, thì bầy chiên sẽ tan lạc. Nhưng khi ta sống lại rồi, ta sẽ đi đến xứ Ga-li-lê trước các người. Phi-e-rô thưa rằng: Dầu mọi người vấp phạm vì cơ thầy, nhưng tôi chẳng hề làm vậy. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng người, hôm nay, cũng trong đêm nay, trước khi gà gáy hai lượt, người sẽ chối ta ba lần. Nhưng Phi-e-rô lại thưa cách quả quyết hơn rằng: Dầu tôi phải chết cùng thầy, tôi cũng chẳng chối thầy đâu. Hết thảy các môn đồ khác cũng đều nói như vậy. Kế đó, đi đến một nơi kia, gọi là Ghết-sê-ma-nê, Đức Chúa Jêsus phán cùng môn đồ**

rằng: Các người hãy ngồi đây, đợi ta cầu nguyện. Ngài bèn đem Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng đi, thì Ngài khỏi sự kinh hãi và sầu não. Ngài phán cùng ba người rằng: Linh-hồn ta buồn rầu lắm cho đến chết; các người hãy ở đây, và tỉnh thức. Rồi Ngài đi một đôi xa hơn, sắp mình xuống đất mà cầu nguyện rằng: nếu có thể được, xin giờ này qua khỏi mình. Ngài rằng: A-ba lạy Cha, mọi việc Cha làm được cả; xin Cha cất chén này khỏi con; nhưng không theo điều con muốn, mà theo điều Cha muốn. Rồi Ngài trở lại, thấy ba người ngủ; bèn phán cùng Phi-e-rơ rằng: Si-môn, ngủ ư! Người không thức được một giờ sao? Hãy tỉnh thức và cầu nguyện, để các người khỏi sa vào chước cám dỗ; tâm thần thì muốn lắm, mà xác thịt thì yếu đuối. Ngài lại đi lần nữa, và cầu nguyện, y như lời trước. Ngài trở lại, thấy môn đồ còn ngủ, vì con mắt đã đờ quá; và không biết trả lời cùng Ngài thế nào. Ngài trở lại lần thứ ba, phán cùng môn đồ rằng: Bây giờ các người ngủ và nghỉ ngơi ư! thôi, giờ đã tới rồi; này, Con người hầu bị nộp trong tay kẻ có tội. Hãy chờ dậy, đi hê; kia, đứa phản ta đã đến gần. Ngài đang còn phán, tức thì Giu-đa, là một trong mười hai sứ đồ thoát đến với một toán đông cầm gươm và gậy, bởi các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo, và các trưởng lão phái đến. Vả, đứa phản Ngài đã cho chúng dấu hiệu này: Hễ tôi hôn ai, ấy là người đó; hãy bắt lấy và điệu đi cho cẩn thận. Vậy, khi Giu-đa đến rồi, liền lại gần Ngài mà nói rằng: Lạy thầy! Rồi nó hôn Ngài. Chúng bèn tra tay bắt Đức Chúa Jê-sus. Có một người trong những kẻ ở đó rút gươm ra, đánh một đứa đầy tớ của thầy cả thượng phẩm, chém đứt tai đi. Đức Chúa Jê-sus cất tiếng phán cùng chúng rằng: Các người đem gươm và gậy đến bắt ta như ta là kẻ trộm cướp. Ta hằng ngày ở giữa các người, giảng dạy trong đền thờ, mà các người không bắt ta; nhưng điều ấy xảy đến, để lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Bây giờ, mọi người đều bỏ Ngài và trốn đi cả. Có một người trẻ tuổi kia theo Ngài, chỉ có cái khăn bằng gai trùm mình; chúng bắt người. Nhưng người bỏ khăn lại, ở trường chạy trốn khỏi tay chúng.

Chính Đức Chúa Jê-sus, tại nơi vườn Ghết-sê-ma-nê trong đêm Ngài bị nộp vào tay người Rô-ma để người ta giết Ngài, Đức Chúa Jê-sus đã cầu xin Đức Chúa Cha giúp đỡ Ngài và giải cứu Ngài khỏi sự yếu đuối, hay chết của thân thể xác thịt mà Ngài đang mang và Đức Chúa Cha đã nhậm lời cầu xin của Ngài và sai thiên sứ đến thêm sức cho Ngài, nhờ sức của Đức Chúa Cha ban cho mà Chúa Jê-sus đã thắng thế gian, thắng quyền lực của sự chết.

Hê-bơ-rơ 5:7-10: Khi Đấng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân đức Ngài, nên được nhậm lời. Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu, và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu rỗi đời đời cho kẻ vâng lời Ngài, lại có Đức Chúa Trời xưng Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc.

Khi chúng ta, là những người tin Chúa ở trong sự thử thách, chúng ta có nhận được sự giúp đỡ của Đức Chúa Cha như Đức Chúa Jê-sus đã nhận được không?

Chúng ta sẽ nhận được sự trợ giúp của Đức Chúa Cha, nhưng có thể sẽ không có một thiên sứ nào từ trên trời bay xuống để làm như Đức Chúa Cha đã làm với Đức Chúa Con, là Đức Chúa Jê-sus Christ, nhưng chính Thánh-Linh của Đấng Christ sẽ làm công việc này, ấy là Ngài sẽ nhắc cho chúng ta nhớ lại giao ước mà Đức Chúa Trời đã lập với dân Y-sơ-ra-ên và giao ước của Đức Chúa Jê-sus Christ đã lập với những người tin Ngài và yêu mến Ngài, chính các Lời của Giao-ước đó sẽ thêm sức cho tâm linh và tâm trí của chúng ta.

Chúng ta hãy nhìn vào tấm gương của một người hầu việc Chúa khi chịu sự thử thách, người đã trông cậy và phó thác sự sống mình cho Đấng cứu chuộc mình để thắng quyền lực của ma quỷ và của thế gian.

2 Ti-mô-thê 4:1-18: Ta ở trước mặt Đức Chúa Trời và trước mặt Đức Chúa Jê-sus Christ là Đấng sẽ đoán xét kẻ sống và kẻ chết, nhân sự đến của Ngài và nước Ngài mà răn bảo con rằng: hãy giảng đạo, cố khuyên, bất luận gặp thời hay không gặp thời, hãy đem lòng rất nhịn nhục mà bẻ trách, nài khuyên, sửa trị, cứ dạy dỗ chẳng thôi. Vì sẽ có một thời kia, người ta không chịu nghe đạo lành; nhưng vì họ ham nghe những lời êm tai, theo tư dục mà nhóm họp các giáo sư xung quanh mình, bịt tai không nghe lẽ thật, mà xây hướng về chuyện huyền. Nhưng con, phải có tiết độ trong mọi sự, hãy chịu cực khổ, làm việc của người giảng Tin Lành, mọi phận sự về chức vụ con phải làm cho đầy đủ. Về phần ta, ta đang bị đổ ra làm lễ quán, kỳ qua đời của ta gần rồi. Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức tin. Hiện nay mảo triều thiên của sự công bình đã để dành cho ta; Chúa là quan án công bình, sẽ ban mảo ấy cho ta trong ngày đó, không những cho ta mà thôi, nhưng cũng cho mọi kẻ

yêu mến sự hiện đến của Ngài. Hãy cố gắng đến cùng ta cho kịp; vì Đê-ma đã lia bỏ ta rồi, tại người ham hố đời này, và đã đi qua thành Tê-sa-lô-ni-ca. Cơ-rết-xen đi trong xứ Ga-li-lê, còn Tít thì đi xứ Đa-ma-ti rồi. Chỉ có một mình Lu-ca ở với ta. Hãy đem Mác đến với con, vì người thật có ích cho ta về sự hầu việc lăm. Ta đã sai Ti-chi-cơ sang thành Ê-phê-sô. Khi con sẽ đến, hãy đem áo choàng mà ta để lại tại nhà Ca-bút, thành Trô-ách, cùng những sách vở nữa, nhất là những sách bằng giấy da. A-léc-xan-đơ; thợ đồng, đã làm hại ta nhiều lăm; tùy theo công việc hấn, Chúa sẽ báo ứng. Con cũng phải coi chừng người đó, vì hấn hết sức chống trả lời chúng ta. Khi ta bệnh vực mình lần thứ nhất, chẳng có ai giúp đỡ; hết thấy đều lia bỏ ta. Nguyên xin điều đó đừng đổ tội về họ! Nhưng Chúa đã giúp đỡ ta và thêm sức cho ta, hầu cho Tin Lành bởi ta được rao truyền đầy dẫy, để hết thấy dân ngoại đều nghe; ta lại đã được cứu khỏi hàm sự tử. Chúa sẽ giải thoát ta khỏi mọi điều ác và cứu vớt ta vào trong nước trên trời của Ngài. Nguyên xin sự vinh hiển về nơi Ngài muôn đời không cùng! A-men.

Khi giờ thử thách đến, hãy nhớ đến Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy và ngay lập tức cầu xin Đức Thánh-Linh giúp đỡ mình vượt qua được sự yếu đuối của xác thịt mình và hãy giữ vững đức tin vào quyền tể trị của Đức Chúa Trời và hãy nhớ rằng, chính Đức Chúa Trời là Đấng cầm quyền sự sống và sự chết chứ không phải là ma quỷ hay là quyền lực của thế gian. Nếu Đức Chúa Trời muốn ai đó đã thuộc về mà phải chết, thì chắc chắn điều đó là tốt lành cho công việc của Ngài và ý Chúa phải được nên và người tin Chúa phải nhận biết đó là thì giờ mình được trở về nhà Cha, sau khi đã được Đức Chúa Trời cho phép sống trên trái đất này để học cho được nhận biết Ngài và thì giờ đó đã xong, và công việc mình cần làm là yên nghỉ trong vòng tay của Đức Chúa Trời:

Thi-Thiên 16:8-11: Tôi hằng để Đức Giê-hô-va đứng ở trước mặt tôi; Tôi chẳng hề bị rúng động, vì Ngài ở bên hữu tôi. Bởi cố ấy lòng tôi vui vẻ, linh hồn tôi nức mừng rỡ; Xác tôi cũng sẽ nghỉ yên ổn; Vì Chúa sẽ chẳng bỏ linh hồn tôi trong âm phủ, cũng không để cho người thánh Chúa thấy sự hư nát. Chúa sẽ chỉ cho tôi biết con đường sự sống; Trước mặt Chúa có trọn sự khoái lạc, tại bên hữu Chúa có điều vui sướng vô cùng.

Có thể lăm, nếu người tin Chúa ở trong thời điểm khó khăn đó, người tin Chúa không thể mở miệng ra để nói được với Chúa như là một sự cầu nguyện, thì người ấy hãy nhớ đến Danh Chúa và Đức Thánh-Linh biết rõ người ấy đang trông cậy Ngài, bấy giờ quyền phép của Đức Thánh-Linh sẽ bao phủ người ấy và mọi sự mà những người bất bớ kia sẽ làm trên thân thể xác thịt của người ấy sẽ không có tác dụng khủng bố người ấy nữa, vì chính Chúa Jêsus sẽ gánh những sự đau đớn thay cho người ấy.

Hãy tỉnh thức trước mọi sự thử thách, đừng để khi những sự đó đã xảy ra rồi mới cầu xin Chúa giúp đỡ, như Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài:

Mác 14:38: Hãy tỉnh thức và cầu nguyện, để các người khỏi sa vào chước cám dỗ; tâm thần thì muốn lăm, mà xác thịt thì yếu đuối.